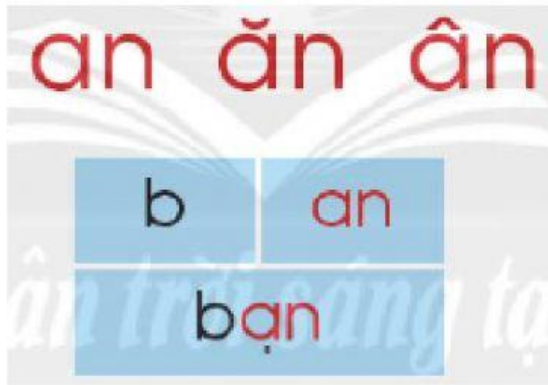


BÀI: : AN, ẺN, ẶN, EN, ẶN, IN

Bài 1: Em hãy đọc lớn các ăm, từ ứng dụng dưới đây



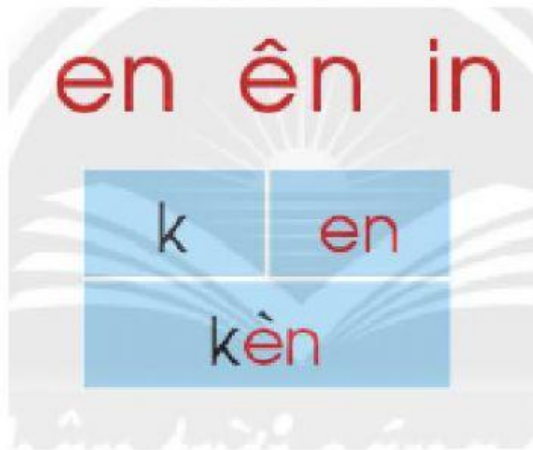
bạn học



thợ lặn



sân chơi



cái kèn



cây nến



đèn pin

Bài 2: Điền vần an, ăn, ân vào chỗ trống



gà r.....



Cái c.....



b..... gỗ



chiếc nh.....

Bài 3: Điền vần en, ên, in



đ..... ngủ



ốc s.....



Cục p.....



Mũ l.....

Bài 4: Điền tên thích hợp vào mỗi tranh







Bài 5: Nối cột A với cột B tạo thành từ có nghĩa



A

đế

bản

mưa

ngọn

hồ



B

sen

mền

tin

phùn

nến

Giải VBT Tiếng
un

Bài 6: Khoanh tròn theo mẫu

an	đàn	đĩa	nhân	lần	gián
ăn	gắn	nhân	nhận	khăn	cần
ân	cân	sân	mặn	can	sản

Bài 7: Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống

bến dò

đồ đen

mua phòn

a. Mẹ mua chè

b. Bà ra để về quê.

Bài 7: Đoạn đoạn văn ngắn sau và trả lời các câu hỏi:

Đàn gà cứ tha thẩn gần chân mẹ. Đã có mẹ che chắn, cả đàn chả sợ gì lũ quạ dữ.

- Đàn gà theo ai?
- Ai che chắn?
- Cả đàn sợ ai?